

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang V- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 22/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Minh T, sinh năm 1994 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Tèo; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hoàng Đ và bà: Nguyễn Thị Thúy O; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trương Minh Tr, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước “có mặt”

2. Anh Trương Phúc D, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, nơi cư trú: tổ 6, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

2. Chị Phạm Thúy H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

3. Chị Tường Thanh A, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

4. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ 3, ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

5. Anh Nguyễn Văn Hải M, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 2, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

6. Anh Nguyễn Vũ T2, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp Đồng Tân, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/4/2019, trong khi tham dự tiệc cưới tại nhà hàng “M” tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước thì giữa Phạm Thế H1, Vũ Văn T2 xảy ra mâu thuẫn với Tô Duy M và Nguyễn Hoàng K. Khoảng 13h cùng ngày do biết được mâu thuẫn trên, nên Nguyễn Hoàng Minh T (bạn của T2, H1) đang trong đám cưới đuổi theo để đánh M và K, khi đuổi đến tiệm tạp hóa “L” thuộc ấp 3, xã Đ, huyện H do ông Tường Minh Tr làm chủ thì đuổi kịp, T chạy vào tiệm tạp hóa để tìm hung khí, tuy nhiên giữa T và ông Tr xảy ra mâu thuẫn do ông Tr biết T tìm hung khí đánh nhau và khi chạy vào tiệm tạp hóa T làm đổ một số bao gạo xuống đất. Ông Tr đẩy T ra ngoài nên T dùng tay, chân đâm, đá vào người ông Tr, ông Tr cũng dùng tay, chân đâm đá lại T, lúc này Nguyễn Hoàng Minh N (chị ruột T) đi vào can ngăn kéo T đi ra ngoài đường. Tuy nhiên, T không về nhà mà vẫn đứng trước phía ngoài nhà ông Tr. Một lúc sau T thấy ông Tr đang đứng ở hẻm gần bờ rào nhìn về phía mình, nghĩ ông Tr cười chế nhạo mình nên bực tức nhặt 02 cục gạch (loại gạch ống dùng để xây nhà), lao về phía ông Tr. Thấy vậy, ông Tr chạy vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 49cm, cán bằng gỗ tròn dài khoảng 12,5cm, đi ra đứng trước hiên nhà. Lúc này T chạy đến cách ông Tr khoảng 03m và ném viên gạch thứ nhất bằng tay phải về phía ông Tr nhưng không trúng mà trúng vào cửa phòng khách gây vỡ kính, T tiếp tục xông tới, vừa lao tới vừa chuyển cục gạch từ tay trái phải sang tay phải, dùng tay trái chụp con dao ông Tr đang cầm làm rách tay rồi dùng cục gạch (dạng gạch đã xây có dính bê tông) đánh 01 cái về phía ông Tr thì trúng vào vùng đầu bên trái gây thương tích.

Sau khi thấy ông Tr bị đánh, chị Phạm Thị H (em dâu ông Tr) chạy sang nhà ông Tường L (bố ruột của Tr), cách nhà Tr khoảng 50m nói: “ anh Tư bị người ta

đánh chảy máu quá trời”. Nghe vậy, Tường Linh D1, Tường Phúc K1, Tường Phúc D (cả ba là em ruột Tr) đang uống rượu tại đây, chạy đến nhà Tr để xem xét. Khi đi D1 cầm theo 01 cây gậy dùng để quét vôi nhà dài khoảng 01m, K1 và D không cầm theo hung khí; khi chạy ra khu vực đất trống trước nhà K1 thấy D1 cầm cây gậy sợ D1 đánh T nên Nguyễn Văn Hải M (em họ T) chạy đến ngăn cản; lúc này Nguyễn Quang T3 (hàng xóm ông Tr) nghĩ M xông vào để đánh nhau với K1, D, D1 nên T3 đi đến dùng hai tay ôm M từ phía sau vật ngã xuống đất, rồi M và T3 vật lộn, đánh nhau. Thấy vậy, Nguyễn Vũ T2, Nguyễn An Ph (bạn của M) và N xông vào, D1, ông K1 cũng xông lại rồi hai nhóm đánh nhau để kéo người mình ra. Thấy hai nhóm đánh nhau nên anh D chạy vào để can ngăn. Cùng lúc này T đứng phía ngoài cách khoảng 02 m nhặt 01 cục đá ném trúng vào trán anh D, hậu quả làm anh D bị thương. Lúc này do nhận được tin báo nên công an xã Đ đến hiện trường yêu cầu các đối tượng liên quan về trụ sở Công an xã làm việc.

Người bị hại:

1/ Anh Tường Phúc D bị thương tích tại vùng trán do bị cáo T gây nên. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2019/TgT ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Tường Phúc D là 53%. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thiệt hại tổng cộng 215.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền trên. Hiện nay bị hại D không yêu cầu gì thêm.

2/ Ông Tường Minh Tr bị thương tích tại vùng đầu do bị cáo T gây nên. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 187/2019/TgT ngày 03/6/2019 của Trung tâm pháp y, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Tường Minh Tr là 3%. Bị hại yêu cầu khởi tố hình sự và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 18.711.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên bị hại Tr không yêu cầu gì thêm.

Tang vật thu giữ:

01 con dao dài 37cm bằng kim loại, có cán bằng gỗ tròn dài 10cm; 01 con dao bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng gỗ tròn dài 12,5cm.

01 cục gạch bê tông không rõ hình dạng, có kích thước 20cm x 10cm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSHQ ngày 20/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo già yếu, thường xuyên bệnh tật, vợ không việc làm, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T khai nhận:*

Do mâu thuẫn trong việc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T chạy vào tiệm tạp hóa tìm hung khí để đánh nhau mà T và ông Tr xô xát đánh nhau bằng tay, chân. Khi được can ngăn và đi ra ngoài, T nhìn thấy ông Tr cười nên nghĩ ông Tr cười chế nhạo mình đã bực tức nhặt 02 cục gạch lao về phía ông Tr để ném nhưng không trúng, sau đó đánh 01 cái thì trúng vào vùng đầu bên trái của ông Tường Minh Tr gây thương tích 03%.

Sau đó, khi người nhà của phía ông Tr và người nhà của phía bị cáo T xông vào xô xát và can ngăn lẫn nhau thì anh Tường Phúc D (là em ông Tr) chạy vào đề

can ngăn. Cùng lúc này T nhặt 01 cục gạch bê tông ném ở khoảng cách hơn 02m trúng vào trán anh D, hậu quả làm anh D bị thương tích 53%.

[3] Xét về tội danh mà bị cáo thực hiện: Việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của ông Tường Minh Tr là vùng xung yếu của con người. Tuy nhiên, ý chí chủ quan của bị cáo không nhằm chiếm đoạt tính mạng của ông Tr. Tại phiên tòa bị hại là ông Tr và những người làm chứng cũng xác định bị cáo dùng hung khí tấn công ông Tr với lực chỉ đủ để gây thương tích chứ không nhằm chiếm đoạt tính mạng của ông Tr; ngay sau khi không chế được dao của ông Tr, thời gian rất ngắn nên bị cáo đánh vào vị trí thuận lợi nhất chứ không có sự lựa chọn vị trí tấn công trước.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh D: Hành vi bị cáo tấn công anh D khi anh D lao vào đám đông để can ngăn là phản xạ nhanh của bị cáo nhằm ngăn cản việc anh D tấn công người nhà mình; bị cáo ném về hướng anh D trong lúc nhiều người đang xô xát lẫn nhau nên bị cáo không thể lựa chọn vị trí đầu của anh D để ném mà ném nhắm về hướng anh D. Tại phiên tòa bị hại anh Tường Phúc D và những người làm chứng cũng xác định môi trường lúc bị cáo tấn công bị hại là lộn xộn giữa nhiều người từ hai bên phía gia đình bị cáo và gia đình bị hại. Việc bị cáo khi thấy bị hại vào can ngăn cho rằng bị hại vào để đánh nhau và nhặt cục gạch để ném bị hại là mục đích cố ý gây thương tích chứ không vì mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Hậu quả anh D bị thương tích 53%.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi gây thương tích cho ông Tr và anh D của bị cáo có ý chí chủ quan chỉ gây thương tích cho các bị hại chứ không có ý chí chiếm đoạt tính mạng của các bị hại không cấu thành tội “Giết người” mà hậu quả của hành vi đến đâu thì xử lý đến đó. Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi xảy ra xô xát với anh Tr được chị N can ngăn nhưng bị cáo không về mà ra ngoài gần tiệm tạp hóa của ông Tr đứng; sau đó bị cáo cho rằng ông Tr cười chế nhạo mình nên đã lao đến để gây thương tích cho ông Tr, đã cấu thành định khung tăng nặng có tính chất côn đồ và bị cáo dùng gạch ông và gạch bê tông là vật có cạnh nhọn, dạng rắn để gây thương tích cho ông Tr và anh D là cấu thành tình tiết tăng nặng định khung dùng hung khí nguy hiểm phạm tội và đã gây cho ông Tr 03% và anh D 53% tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở và đúng pháp luật.

Qua điều tra xác định khi K1, D, D1 chạy từ nhà ông Tường L về để xem Tr bị đánh như thế nào, do thấy D1 cầm cây nên M lao ra ngăn cản, lúc này T3 nghĩ

M đánh nhóm của anh em nhà ông Tr nên T3 chạy ra vật rồi đánh nhau với M, Thấy vậy N, Ph, T2 xông đến, còn K1 và D1 cũng xông vào cả hai nhóm đánh nhau để kéo người của mình ra, lúc này anh D chạy vào can ngăn thì bị T đứng ngoài dùng cục đá ném gây thương tích. Từ những tình tiết trên cho thấy khi xảy ra đánh nhau giữa T, M, N, Ph, T2 không có sự bàn bạc. M, N, Ph, T2 không tiếp nhận ý chí của T khi gây thương tích cho D. Do vậy, hành vi của M, N, Ph, T2 không đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích của T đối với D nên không xét đến. Nguyễn Quang T3, Tường Linh D1, Tường Phúc K1 trong lúc đánh nhau bị trầy xước nhẹ, vết thương không đáng kể nên T3, D1, K1 không yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự đối với N, M, H1, Ph nên không đề cập đến. Nguyễn Hoàng Minh N, Nguyễn Văn Hải M, Nguyễn An Ph, Nguyễn Vũ T2 bị T3, D1, K1 đánh, do vết thương nhẹ, chỉ bị trầy xước nên đã làm đơn đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự đối với T3, D1, K1 nên không xét đến.

Xét hành vi của Nguyễn Hoàng Minh N, Tường Linh D1, Tường Phúc K1, Nguyễn Văn Hải M, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Vũ T2, Nguyễn An Ph là những người nhà và bạn của hai bên nhà bị cáo và bên nhà anh D, ông Tr sau khi nghe tin ông Tr thương tích thì lao vào xô xát với nhau và can ngăn nhau bằng tay, chân, kết quả các bên có thương tích nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy tuy những người có tên nói trên tập trung đông người xô xát, đánh nhau nhưng chủ yếu dùng tay chân và không đập phá, hủy hoại tài sản, chỉ xây sát nhẹ và không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định thương tích. Hành vi trên có ảnh hưởng xấu đến tình trạng ổn định của địa phương. Tuy nhiên, hành vi này xảy ra thời gian ngắn, chưa gây xáo trộn nhiều đến sự ổn định tại địa phương, chưa gây thiệt hại đáng kể về tài sản, sức khỏe của công dân và tài sản của Nhà nước nên các hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố, viện kiểm sát không truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp nên cơ quan có thẩm quyền đã quyết định xử phạt hành chính đối với những đối tượng trên là đúng quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, không những xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn thể hiện xem thường kỷ cương pháp luật. Bị cáo biết dùng gạch là hung khí nguy hiểm khi tác động vào cơ thể con người nhưng bị cáo vẫn lựa chọn để tấn công ông Tr vì mâu thuẫn nhỏ là cho rằng ông Tr cười chế nhạo mình và anh D vì cho rằng anh D lao vào để đánh người thân quen mình mà bị cáo để lại hậu quả vô cùng nặng nề đó là gây thương tích cho ông Tr 03%, anh D 53%. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của người khác và đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra. Để đảm bảo tính răn đe đồng thời có thời gian giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại mà các bị hại yêu cầu để kịp thời điều trị vết thương và khắc phục hậu quả cho các bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo gặp khó khăn, cha mẹ già yếu, con bị cáo còn nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo tuy phạm tội tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và cũng đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tường Minh Tr đã được bị cáo T bồi thường số tiền 18.711.000đ, hiện nay bị hại Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bị hại Tường Phúc D đã được bị cáo T bồi thường số tiền 215.000.000đ, hiện nay bị hại D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là tiền của bị cáo và vợ chị Nguyễn Thị M. Tại phiên tòa, chị M không yêu cầu tòa án giải quyết đến số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các vật chứng gồm 01 con dao dài 37cm bằng kim loại, có cán bằng gỗ tròn dài 10cm; 01 con dao bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng gỗ tròn dài 12,5cm; 01 cục bê tông không rõ hình dạng, có kích thước 20cm x 10cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T 04 (Bốn) năm tù. Thời gian tính từ từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trương Minh Tr số tiền 18.711.000 (*Mười tám triệu bảy trăm mười một nghìn*) đồng và Trương Phúc D tiền 215.000.000 (*Hai trăm mười lăm triệu*) đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và không yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 37cm bằng kim loại, có cán bằng gỗ tròn dài 10cm; 01 con dao bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng gỗ tròn dài 12,5cm; 01 cục bê tông không rõ hình dạng, có kích thước 20cm x 10cm.

(*Các vật chứng được liệt kê theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005693 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử Phúc thẩm./.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- L: VT, Hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học